

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2017**

**Ngày 16 tháng 06 năm 2017**



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG  
36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh  
Điện thoại: 074. 3852321 Fax: 074. 3852078  
Website: [cuulongseapro.vn](http://cuulongseapro.vn)  
Email: [ctythuysancuulong@hcm.vnn.vn](mailto:ctythuysancuulong@hcm.vnn.vn)

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

#### I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: 14h00 ngày 26/06/2017

Địa điểm: 36, Bạch Đằng, P4, TP Trà Vinh

#### II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách	Ghi chú
	<b>A. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ</b>		
13h30-14h00	Tiếp đón, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự và phát tài liệu	Ban tổ chức	
	<b>B. NGHI THỨC KHAI MẠC</b>		
14h00-14h15	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự		
	Báo cáo kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội		
	Thông qua: - Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử - Quy chế làm việc tại Đại hội - Chương trình Đại hội		
	<b>C. NỘI DUNG CHÍNH</b>		
14h15-14h30	Báo cáo hoạt động của HĐQT	HĐQT	'1'
14h30-14h50	Báo cáo hoạt động của BKS và báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán	BKS	'2'
14h50-15h20	Trình Đại hội thông qua: - Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2017 - Việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017 - Thù lao HĐQT và BKS 2017 - Thưởng cho Ban điều hành khi vượt kế hoạch: 20% phần lợi nhuận sau thuế khi vượt kế hoạch 2017 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán. - Xin rút khỏi công ty đại chúng	Chủ tịch đoàn	'3'
15h20-15h25	Tuyên bố bãi miễn và bổ sung HĐQT, BKS	HĐQT	
15h25-15h30	Trình Đại hội thông qua: - Quy chế bầu cử - Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT, BKS	Chủ tịch đoàn	
15h30-15h40	Hướng dẫn Đại hội bầu cử và tiến hành bầu cử 1. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS. 2. Bầu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của mục '1', '2' và '3'	Trưởng ban BC	



15h40-16h00	<b>GIẢI LAO</b>		
16h00-16h20	Đại hội tiến hành thảo luận	Chủ tịch đoàn	
16h20-16h35	Công bố kết quả bầu cử. HĐQT, BKS ra mắt Đại hội.	Trưởng ban BC	
16h35-16h50	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội 2017	Thư ký đoàn	
	<b>D. BẾ MẠC</b>		
16h50	Tuyên bố bế mạc Đại hội Mời dự tiệc	Chủ tịch đoàn	

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Trương Thanh Liên*

Trà Vinh, ngày 09 tháng 06 năm 2017

## THÔNG BÁO

### Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

*Kính gửi:* Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long kính mời quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 với những nội dung như sau:

1. Thời gian: *lúc 14 giờ ngày 26 tháng 06 năm 2017* (thời gian 01 buổi).
2. Địa điểm: tại Văn phòng Công ty (*số 36 Bạch Đằng, P4, TP Trà Vinh*).
3. Nội dung phiên họp (thông qua và biểu quyết):

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016.
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.
- Thông qua Kế hoạch SXKD 2017.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Mức thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017.

4. Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 12/06/2017.

Các cổ đông không có điều kiện tham dự họp có thể ủy quyền cho người đại diện thay mặt tham dự. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

5. Để việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm) gửi đến Công ty *qua đường bưu điện*, chậm nhất là hết ngày 22/06/2017 theo địa chỉ:

- Công ty CP Thủy sản Cửu Long
- Người liên hệ: *Phạm Thị Huyền Diệu*; *huyendieutv@yahoo.com.vn*
- Điện thoại: 0294 3852321; DD: 097 960 4381; Fax: 0294 3852 078

Các tài liệu liên quan đến chương trình Đại hội, Quý cổ đông vui lòng truy cập trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ [www.cuulongseapro.vn](http://www.cuulongseapro.vn).

Rất mong Quý cổ đông tham dự đầy đủ để Đại hội được thành công tốt đẹp.

**Trân trọng!**

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tân

Trà Vinh, ngày 09 tháng 06 năm 2017

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

### Mục tiêu của Quy chế:

- ☛ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ☛ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Công ty Cổ phần Cửu Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
2. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

### II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông, từng nội dung biểu quyết tại Đại hội.

#### 2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách đánh dấu “√” vào phiếu biểu quyết chọn 1 trong 3 ý sau: *đồng ý, không đồng ý, không ý kiến.*

#### 3. Thể lệ biểu quyết:

- ☛ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ☛ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.



### III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu hoặc giờ cao Thê biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông gửi nội dung phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thê biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

#### 2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

### IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.





## V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
3. Đọc biên bản Nghị quyết đại hội sau khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

## VI. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.




Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Thủy sản Cửu Long.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Trương Thanh Tân

**Kính thưa: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long**

HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông hoạt động của HĐQT năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 cụ thể như sau:

## **A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016**

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016**

#### **1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long gồm 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT không tham gia điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập. Hội đồng quản trị đã tích cực xem xét và đưa ra các quyết định để chỉ đạo và giám sát hoạt động quản lý và điều hành, tái cơ cấu toàn Công ty nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, từng bước giúp Công ty khắc phục những tồn tại và yếu kém trong bộ máy hoạt động của Công ty, tích cực hỗ trợ Ban điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, xem xét, đánh giá triệt để những nguyên nhân dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt hiệu quả không cao so kế hoạch để rút kinh nghiệm và có bước đi, định hướng đúng đắn hơn trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

- Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 06 cuộc họp định kỳ theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và bên cạnh đó tổ chức các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề khi cần thiết để phục vụ công tác quản trị và SXKD của Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT liên quan đến các vấn đề quan trọng như tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, năm và các vấn đề liên quan bộ máy hoạt động của Công ty,... tất cả các cuộc họp của HĐQT đều mời Trưởng Ban kiểm soát Công ty tham dự để nắm tình hình.

#### **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 được tổ chức vào ngày 25 tháng 04 năm 2016

#### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các cấp quản lý:**

- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng thông qua.

- Thông qua kiểm tra, giám sát và công tác kiểm toán định kỳ cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty đúng mục đích.

- Duyệt và chỉ đạo thực hiện công tác huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2016.



- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định về tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2016 Công ty cơ bản đã thực hiện việc sắp xếp và cơ cấu lại bộ máy tổ chức để đảm bảo tinh gọn và hiệu quả; xem xét lại nhân sự của từng phòng ban, bộ phận để bố trí công việc phù hợp cho từng nhân viên nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc được phân công. Nhân sự được tiết giảm ở từng phòng ban thuộc khối văn phòng sẽ được điều động đến tăng cường cho hoạt động sản xuất của Nhà máy đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả công việc của từng phòng ban, xem xét lại nhân sự của Nhà máy tiết giảm các chức danh phó GĐNM, phó QĐ, Tổ phó, vẫn đảm bảo được hiệu quả của công việc sản xuất.

## II. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao (VND)	Ghi chú
1	Ông Trương Thanh Tân	Chủ tịch HĐQT	84.000.000	
2	Ông Trần Thanh Lễ	Ủy viên HĐQT	40.000.000	
3	Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Ủy viên HĐQT	40.000.000	
4	Ông Hứa Thành Lập	Ủy viên HĐQT	40.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			204,000,000	

## B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

### I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016:

<i>Đơn vị: triệu đồng, tấn, triệu usd</i>	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	% TH2016/ KH 2016	%2016/ 2015
<b>Tổng tài sản</b>	-	197,785.07	155,710.97		127%
<b>Sản lượng sản xuất (tấn)</b>	3,400.00	3,196.83	2,843.30	94%	112%
<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	3,400.00	2,669.79	2,283.60	79%	117%
<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	33.06	24.75	21.76	75%	114%
<b>Doanh thu thuần</b>	727,232.00	617,000.34	533,005.94	85%	116%
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	17,650.50	12,825.13	4,441.17	73%	289%
<b>Lợi nhuận khác</b>	-	1,825.21	(154.50)		0%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	17,650.50	14,650.34	4,286.67	83%	342%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	15,002.93	13,511.78	5,174.54	90%	261%



## 1. Một số tồn tại và nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch năm 2016

Năm 2016 là một năm khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, mặc dù công ty đã cố gắng tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch, nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và công ty thực hiện không hoàn thành 100% những chỉ tiêu đã đề ra trong năm.

### **Tình hình nguyên liệu:**

Nguồn nguyên liệu tại địa phương tương đối nhiều, nhưng giá cả cạnh tranh gay gắt do nhiều nhà sản xuất tôm tập trung thu mua, những tháng cao điểm từ tháng 8 đến tháng 12, giá tăng khoảng 25% so với thời điểm 7 tháng đầu năm đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

### **Tình hình xuất khẩu vào các thị trường chính:**

Nhật Bản là một trong những thị trường chính của công ty, chiếm 41,37% kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, Nhật cũng là nước liên tục áp dụng nhiều quy định kiểm soát nghiêm ngặt lượng tôm nhập khẩu từ Việt Nam: nhóm kháng sinh Enrofloxacin/ Ciprofloxacin, Oxytetracylin, Sulfadiazin, vấn đề này đã làm tăng chi phí kiểm nghiệm khi xuất khẩu các mặt hàng thủy sản vào thị trường này. Đây là một trở ngại lớn cho công ty vì thị trường này hàng năm luôn ổn định về sản lượng, vòng quay vốn nhanh, mặt hàng sản xuất cho thị trường này có giá trị và hiệu quả tương đối cao.

**Thị trường Mỹ:** chỉ chiếm 1.87% kim ngạch của công ty trong năm 2016, nguyên nhân do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế sức mua giảm, giá mua thấp. Công ty Cửu Long không đủ sức cạnh tranh xuất khẩu tôm đông lạnh vào thị trường Mỹ.

**Thị trường EU:** Công ty đã tạo được vị thế về uy tín và chất lượng sản phẩm trong những năm vừa qua và đây là thị trường chính của công ty (chiếm 40,52% kim ngạch xuất khẩu). Tuy nhiên suy thoái kinh tế đã làm giảm sức mua của thị trường, thêm nữa tỷ giá giữa EUR & USD biến động lớn làm cho các nhà nhập khẩu thua lỗ, họ tìm cách giải phóng hàng tồn kho trong nước thay vì tiếp tục nhập hàng; điều này là nguyên nhân làm giảm doanh thu của công ty trong quý IV/2016. Ngoài ra, vấn đề thiếu nguyên liệu Tôm Sú cũng làm giảm sức cạnh tranh của công ty tại thị trường này.

Ngoài ra, Công ty cũng đang tìm những thị trường thay thế nhằm mở rộng thị trường đầu ra cho sản phẩm tôm đông lạnh. Hiện tại thị phần còn quá nhỏ, manh mún, chưa tạo được sự bền vững như các thị trường chính nêu trên.

**Tình hình lao động:** Ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động tại địa phương đã tạo nên sự khan hiếm lao động vào những thời điểm chính vụ dẫn đến việc giảm sản lượng đáng kể. Mặc dù công ty có nhiều chính sách giữ chân người lao động nhưng đặc thù sản xuất của ngành đã không hấp dẫn phần lớn lao động trẻ hiện nay, xu hướng chuyển sang ngành nghề khác ngày càng cao.

**Đa dạng hóa mặt hàng:** việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của công ty còn chậm, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là các sản phẩm giá trị gia tăng. Điều này là làm mất nhiều cơ hội cạnh tranh của công ty so với các nhà sản xuất trong nước.

Trước những khó khăn đó, với hỗ trợ của các tổ chức tín dụng, sự quyết tâm của Hội Đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và tất cả cán bộ công nhân viên Cuulong Seapro, đoàn kết một lòng phấn đấu vượt qua khó khăn bằng cách tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức thật tinh gọn, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất hợp lý nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm định mức chế biến, chi phí sản xuất kinh doanh, củng cố lòng tin với khách hàng truyền thống, tìm thêm khách hàng mới cả đầu vào lẫn đầu ra, công nhân có thu nhập ổn



định, tạo được lòng tin của khách hàng và người lao động, tạo được tiền đề vững chắc cho sự phát triển trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

## **2. Các khoản đầu tư bên ngoài:**

### **Công ty liên kết: Công ty CP Thủy sản Sao Biển.**

- Địa chỉ: Khóm 1, Thị trấn Duyên Hải, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nắm giữ: 35% vốn điều lệ, tương đương 10.500.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là chế biến chả cá surimi.

### **\* Kết quả hoạt động kinh doanh**

- Doanh thu thuần: 4.1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: (220.724.009).

Tình hình SXKD của Công ty liên kết: tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn, năm 2016 Công ty Sao Biển kinh doanh không hiệu quả. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trên BCTC năm 2016 tương ứng là 5,9 tỷ đồng.

## **II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017:**

### **1. Nhận định tình hình:**

Thừa hưởng những thành quả đạt được trong năm 2016, toàn thể CB – CNV Công ty Cửu Long ra sức phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

Tuy nhiên năm 2017, tình hình xuất khẩu của Công ty vào thị trường Mỹ và Nhật tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty Cửu Long cần phấn đấu vượt qua như: Các rào cản về kỹ thuật của các nước nhập khẩu đặt ra. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, sức mua giảm sẽ làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tình hình nguyên liệu năm 2017: địa bàn Trà Vinh người dân thả nuôi tôm thẻ với số lượng lớn, số lượng nuôi tôm sú rất ít. Tình hình dịch bệnh và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ít nhiều cũng ảnh hưởng đến SXKD của doanh nghiệp.

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty xây dựng dựa trên khả năng đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SXKD, năng lực thu mua nguyên liệu, chế biến và xuất khẩu của Công ty,... nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2017.

### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017:**

- Sản xuất: 3.500 tấn.
- Doanh thu: 850 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ đồng.

### **3. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017:**

Phân tích, đánh giá hết những nguyên nhân tồn tại trong hoạt động SXKD năm 2016, triệt để rút kinh nghiệm trong năm 2017. Xây dựng kế hoạch ứng phó và phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm kinh doanh đạt hiệu quả gia tăng lợi nhuận.

#### **3.1. Tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý:**

- Công ty sẽ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các Quy chế, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý... Các quy chế như: Quy chế về hoạt động sáng kiến, Quy chế phân phối tiền lương, Quy chế đào tạo nguồn nhân lực...



sẽ tiếp tục được cập nhật hoàn thiện hơn. Việc cung cấp thông tin cho công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời, minh bạch cũng là một nhiệm vụ trọng tâm mà Công ty hướng tới.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, đặc biệt là về chính sách tiền lương, tổ chức phục vụ ăn sáng, trưa và chiều tốt khi có tăng ca nhằm đảm bảo sức khỏe, thu hút và giữ chân người lao động. Đặc biệt, Công ty có tổ chức nhà giữ trẻ giúp người lao động an tâm công tác, góp phần ổn định nhân sự, đáp ứng đầy đủ và hiệu quả cho hoạt động của Công ty trong năm 2017.

### **3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty, củng cố và nâng cao hiệu quả công việc của CBCNV. Định kỳ hàng tháng đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng CBCNV để xem xét, bố trí và đào tạo để nâng cao tay nghề. Lập kế hoạch đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài cho CB-CNV chủ chốt và lực lượng kế thừa nhằm đáp ứng ngày tốt hơn các mục tiêu và nhiệm vụ của Công ty trong hiện tại cũng như tương lai.

### **3.3. Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh phát triển đa dạng hoá sản phẩm giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu, thâm nhập thị trường nội địa:**

- Giữ vững uy tín thương hiệu “Cuulong Seapro” trên thị trường lớn là Mỹ và Nhật, EU.

- Cải thiện và nâng cao hiệu quả trong công tác chăm sóc khách hàng đảm bảo giữ được khách hàng truyền thống và tìm thêm khách hàng mới.

- Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thêm mặt hàng mới, các mặt hàng truyền thống và chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới nhằm đẩy mạnh thị trường tiêu thụ, tăng sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu.

### **3.4. Tăng cường hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm:**

- Tăng cường kiểm tra dư lượng kháng sinh từ nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu của từng khách hàng, thị trường. Tập trung nghiên cứu kỹ tất cả các phụ kiện kỹ thuật của từng hợp đồng, từng khách hàng, từng thị trường để đảm bảo thực hiện đúng và sát với tiêu chuẩn của phụ kiện kỹ thuật nhằm đảm bảo ổn định về chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát trên qui trình: đánh giá chất lượng nguyên liệu ngay từ đầu để từ đó có hướng giám sát cụ thể cho từng công đoạn kế tiếp nhằm hạn chế tối đa những sai lỗi phát sinh.

- Kiểm tra đánh giá tổng quan lô hàng trước khi xuất về các yêu cầu: cảm quan, bao bì. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn các rủi ro sau khi đã xuất lô hàng. Kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

### **3.5. Nâng cao hiệu quả công tác thu mua nguyên liệu - bán hàng:**

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và kích cỡ nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động sản xuất; đảm bảo việc mua hàng, bán hàng, tồn kho luôn đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường.

- Tranh thủ mọi nguồn nguyên liệu, giữ mức tồn kho hợp lý theo từng thời điểm, quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

### **3.6. Chú trọng công tác quản trị, quản lý tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch đáp ứng đầy đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, có kế hoạch dự phòng rủi ro để đảm bảo ổn định về nguồn vốn.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

### **3.7. củng cố, nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông:**

- Trong năm 2017, Công ty sẽ tích cực xây dựng lại hình ảnh và thương hiệu Cuulong Seapro, củng cố lại uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng trong và ngoài nước. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm duy trì và ổn định chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo sản phẩm của Công ty luôn đáp ứng yêu cầu của từng thị trường, khách hàng góp phần lấy lại đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong năm 2017 và những năm tiếp theo nhằm mang lại lợi nhuận cho cổ đông - các nhà đầu tư/góp vốn cho Cuulong Seapro trong suốt những năm qua.

- Mối quan hệ với cổ đông và công chúng đầu tư thông qua việc công bố thông tin, tiếp xúc trực tiếp... sẽ được Công ty tiếp tục quan tâm đẩy mạnh trong năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể CB-CNV Công ty sẽ nỗ lực hết sức để vượt qua mọi khó khăn, thách thức nhằm ổn định và phát triển bền vững hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long trong năm 2017; lấy lại đà tăng trưởng, giá trị cho cổ đông, cho khách hàng và xã hội.

**Trân trọng kính chào!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NĂM TỚI CỦA  
NHIỆM KỲ 2016-2020

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG

Căn cứ :

Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Cửu Long (Sau đây gọi tắt là Công ty);

Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán

Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể như sau;

### PHẦN THỨ NHẤT

#### TỔNG KẾT NĂM 2016 – NĂM ĐẦU CỦA NHIỆM KỲ 2016-2020

#### I. CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN:

##### 1.1, Đặc điểm – tổ chức:

Để thực hiện nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát phân công từng thành viên trong Ban, một thành viên trực tiếp kiểm soát khâu kiểm soát tài chính, một thành viên kiểm soát tổ chức sản xuất và một thành viên phụ trách chung đi sâu kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH). Định kỳ họp trao đổi rút kinh nghiệm cũng như đề ra phương hướng hoạt động.

Nhiệm kỳ năm 2016-2020 Ban kiểm soát ban đầu có 03 thành viên như sau :

- Ông Nguyễn Đông Hải, Trưởng ban Kiểm soát,
- Ông Nguyễn Minh Độ, thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Thái Ly, thành viên BKS

Ngày 28/11/2016, BKS đã chấp nhận đơn từ nhiệm thành viên BKS Công ty Cổ Phần Thủy Sản Cửu Long của Ông Bùi Minh Độ

Đến ngày 26/12/2016, Ban kiểm soát lại có sự thay đổi, Ông Nguyễn Đông Hải từ nhiệm và nhận nhiệm vụ mới, bầu bổ sung bà Phan Thị Tiến vào Ban Kiểm soát giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát thay thế ông Nguyễn Đông Hải



Ban kiểm soát kể từ ngày 26/12/2016 gồm 02 thành viên :

- Bà Phan Thị Tiến                      Trưởng ban Kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Thái Ly              Thành viên Ban Kiểm soát.

Công ty sẽ bầu bổ sung 01 thành viên BKS thay thế được thực hiện tại ĐHCĐ gần nhất trong nhiệm kỳ này.

## 2. Công tác đã thực hiện :

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT của Công ty, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc Công ty cụ thể như sau :

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra phân tích báo cáo quyết toán quý, năm, quản lý sử dụng vốn, chi phí giá thành, đầu tư dài hạn, đầu tư tài chính, hiệu quả kinh doanh và một số vấn đề liên quan đến điều hành.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Trong năm 2016 của nhiệm kỳ 2016-2020, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông chiếm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.
- Thù lao của BKS được tính chung với HĐQT theo số tuyệt đối đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất phân phối cho từng thành viên.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY TRONG VIỆC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BGD.

Thực hiện Điều lệ và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát đánh giá về quản lý của HĐQT, Tổng Giám đốc như sau :

- Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và các thành viên Ban Tổng Giám Đốc, tổ chức thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ của công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.
- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật và các quy định đối với hoạt động công ty niêm yết, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Hội Đồng Quản Trị tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định, các cuộc họp đều có nội dung cụ thể. Tất cả các cuộc họp đều có biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện.
- Trong nhiệm kỳ HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi một số điều của Điều lệ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên của HĐQT và các thành viên BGD đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, với Cổ Đông và chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh thông qua việc kiểm soát kiểm tra chất lượng hàng hóa khắc phục tình trạng hàng hóa kém chất lượng; có

nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành Công ty, kịp thời khắc phục được tình trạng thua lỗ.

-Ban kiểm soát không nhận thấy những dấu hiệu thể hiện hành vi gian lận, vụ lợi trong Công ty.

### **III, ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BĐH:**

-Trong năm đầu của nhiệm kỳ BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. Trong các kỳ tham dự họp HĐQT, BKS đã tham gia thảo luận và có một số ý kiến đối với các chủ trương, Quyết định của HĐQT đảm bảo các chủ trương Quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như của Cổ Đông.

-Trong năm qua BKS đã nhận được hầu hết các Báo cáo và các văn bản chỉ đạo điều hành của HĐQT và BĐH.

- Nhìn chung các đề xuất của BKS đã được HĐQT đã được HĐQT quan tâm, ghi nhận và nghiên cứu thực hiện.

### **IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH;**

- Các báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.

- Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong các Báo cáo Tài chính năm tài chính 2016.

- Các báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

#### **1. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016: (xem bảng phụ lục đính kèm)**

Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác SXKD, đảm bảo có lợi nhuận. Tính đến thời điểm 31/12/2016, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được ính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty đang nỗ lực để có tình hình tài chính tốt hơn nhằm đảm bảo phát triển cho vốn đầu tư của cổ đông.

- Tại thời điểm 31/12/2016, Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 90.575 triệu đồng. Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đã bán ra công chúng là 8.000.000 cổ phiếu.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: ổn định ở mức tương đối cao so với năm cuối nhiệm kỳ trước, năm 2016 tỷ suất ROA và ROE của Công ty đều có xu hướng tăng, năm 2016 lần lượt đạt mức 0.07% và 16.89%.

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đảm bảo trên 1 lần nhưng khả năng thanh toán nhanh xuống dưới mức 1 lần, cho thấy Công ty đang gặp khó khăn liên quan đến vấn đề thanh khoản.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến



trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả kinh doanh hàng năm (do đã được trích lập dự phòng định kỳ).

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tổng số nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm 2016 là 837 triệu đồng.

Qua số liệu trong phụ lục đính kèm cho thấy năm đầu của nhiệm kỳ sản xuất kinh doanh khá tốt với tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu 2.16%, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu so với năm cuối nhiệm kỳ cũ 17.19%, hàng tồn kho tồn khá lớn, nguồn nợ dài hạn đã trả hết, phần chi phí tài chính và chi phí quản lý đã được giảm nhiều. Vì vậy lợi nhuận năm 2016 tăng lên đáng kể so với năm cuối nhiệm kỳ trước.

## 2. Vốn chủ sở hữu tính đến năm đầu của nhiệm kỳ 31/12/2016 :

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80,00 tỷ đồng

- Thặng dư vốn cổ phần: 27,32 tỷ đồng

## V. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT:

### 1. Những mặt tích cực:

Nhìn chung Công ty lập báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam; số liệu trên báo cáo tài chính Công ty phản ánh chính xác và có độ tin cậy cao; các hóa đơn, chứng từ kế toán và một số khoản chi phí thực hiện phù hợp theo quy định hiện hành.

### 2. Những hạn chế:

Bên cạnh thuận lợi công ty gặp phải khó khăn và từ nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan: khâu quản lý sản xuất phần nào bị hạn chế, dự báo trong kinh doanh chưa chuẩn xác; hàng hóa kém chất lượng, hàng tồn đọng khá lớn,

## VII. Đề xuất và kiến nghị:

Đề thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch của những năm tới của nhiệm kỳ 2016 – 2020 mang lại hiệu quả cao cho Công ty. Ban kiểm soát đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần sát sao hơn nữa trong việc quản trị điều hành; thường xuyên liên tục cập nhật thông tin giá cả thị trường trong và ngoài nước để kịp thời nắm bắt được biến động về giá, thị trường, quan tâm đến chất lượng hàng hóa sản xuất... để có những chỉ đạo điều hành, điều chỉnh kịp thời và thích ứng với tình hình thực tiễn.

Hội đồng quản trị cần quan tâm cũng cố sắp xếp nhân sự Ban điều hành để đủ nhân lực, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ.

Ban Giám đốc quan tâm đến khâu sản xuất đảm bảo an toàn chất lượng nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hàng hóa bị trả lại; chú trọng việc thu hồi nợ, đảm bảo sử dụng vốn tốt nhất và tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

Việc đầu tư mở rộng cần phải được xem xét thật cẩn trọng trước khi quyết định để đảm bảo an toàn cho việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả.

## PHẦN THỨ HAI

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHỮNG NĂM TỚI CỦA NHIỆM KỲ 2016-2020

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo của nhiệm kỳ 2016-2020, như sau:

- Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động của nhiệm kỳ;
- Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị Quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cũng như Quy chế Ban kiểm soát đã ban hành.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cho hoạt động năm đầu của nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng cho những năm tới của nhiệm kỳ này, kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

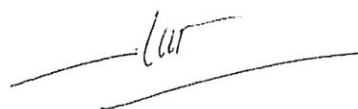
Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, các Ông, Bà trong HĐQT, Ban điều hành và Lãnh đạo các phòng ban của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Cửu Long về sự hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ./.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận :

- HĐQT
- BĐH
- TV BKS
- Cổ đông
- Lưu

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phan Thị Tiến**



**PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO NĂM 2016 NHIỆM KỲ 2016-2020**  
**Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Cửu Long**

Một số chỉ tiêu cơ bản về tài chính tại thời điểm ngày 31 hàng năm đã được kiểm toán cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU CƠ BẢN		Nhiệm kỳ trước					Nhiệm kỳ này					
		Các năm theo nhiệm kỳ					Các năm theo nhiệm kỳ					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
<b>TÀI SẢN</b>		401,171	607,086	559,011	338,626	169,828	155,711	197,785				
A	Tài sản ngắn hạn	288,526	491,791	458,944	254,905	116,230	109,604	159,727				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	77,823	32,242	15,726	10,981	5,834	16,262	14,952				
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	56,895	88,417	152,487	81,297	52,457	38,355	56,359				
III	Hàng tồn kho	141,713	357,619	286,208	157,991	56,715	54,036	70,439				
V	Tài sản ngắn hạn khác	12,094	13,512	4,972	4,635	1,224	681	3,977				
B	Tài sản dài hạn	112,644	115,295	100,066	82,721	53,598	46,107	38,058				
II	Tài sản cố định	99,689	101,854	87,156	71,291	45,626	39,277	32,050				
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12,288	12,805	11,967	11,231	7,052	4,803	4,555				
V	Lợi thế thương mại	402	321	216								
VI	Tài sản dài hạn khác	264	315	728	1,199	919	2,027	1,453				
<b>NGUỒN VỐN</b>		401,171	607,086	559,011	338,626	169,828	155,711	197,785				
A	Nợ phải trả	253,005	452,831	434,572	294,469	97,939	78,647	107,210				
I	Nợ ngắn hạn	239,299	440,289	426,488	292,818	93,961	72,090	107,210				
II	Nợ dài hạn	13,705	12,541	2,146	1,651	3,978	6,557					
B	Vốn chủ sở hữu	148,166	154,255	124,058	44,158	71,889	77,064	90,575				
I	Vốn chủ sở hữu	146,216	152,465	124,058	44,158	71,889	77,064	90,575				
1	Vốn góp của chủ sở hữu	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000				
2	Quỹ đầu tư phát triển	16,450	16,450	20,358	16,475	20,711	20,711					

2./ Kết quả kinh doanh hàng năm đã được kiểm toán như sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	Nhiệm kỳ trước					Nhiệm kỳ này					
		Các năm theo nhiệm kỳ					Các năm theo nhiệm kỳ					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu (DT) thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,203,615	1,349,924	977,038	1,122,997	866,636	533,006	617,000				
2	Giá vốn hàng bán	1,120,096	1,253,656	900,228	1,125,554	809,361	497,256	577,036				
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	83,522	96,268	76,810	-2,557	57,275	35,750	39,964				
4	Chi phí tài chính	25,014	44,663	44,780	31,241	18,028	10,424	4,391				
5	Chi phí bán hàng	33,792	33,038	35,179	33,201	17,521	10,902	13,678				
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,969	21,018	18,687	18,518	15,665	13,912	12,178				
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34,517	21,372	-18,228	-81,446	9,561	4,441	12,825				
8	Lôg lợi nhuận trước thuế	34,079	25,724	-9,573	-81,297	9,773	4,287	14,650				
9	Lôg lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30,785	23,857	-9,594	-79,633	10,183	5,174	13,512				

3./ Phân tích so sánh qua các năm:

	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	Nhiệm kỳ trước					Nhiệm kỳ này					
		Các năm theo nhiệm kỳ					Các năm theo nhiệm kỳ					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Tăng trưởng doanh thu (DT) (%)	49.74	12.15	-27.62	14.94	-22.85	-38.50	17.19				
2	Tỷ lệ lãi gộp tính trên DT	6.94	7.13	7.86	-0.23	6.61	6.71	6.40				
3	Tỷ lệ chi phí bán hàng trên DT	2.81	2.45	3.60	2.96	2.02	2.05	2.22				
4	Tỷ lệ chi phí quản lý trên DT	1.24	1.56	1.91	1.65	1.81	2.61	1.95				
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên DT	2.83	1.91	-0.98	-7.24	1.13	0.80	2.34				
Hiệu quả (%)												
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên DT		2.56	1.77	-0.98	-7.09	1.17	0.97	2.16				
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH (ROE)		38.48	29.82	-11.99	-99.54	12.73	6.47	16.89				
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản		8.49	3.52	1.72	-24.01	5.75	2.75	7.41				

CHỈ TIÊU CƠ BẢN		Nhiệm kỳ trước					Nhiệm kỳ này					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Các năm theo nhiệm kỳ												
	Lý lẽ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	0.08	0.04	-0.02	-0.24	0.06	0.03	0.07				
	Cơ cấu tài sản (%)											
7	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	28.08	18.99	17.90	24.43	31.56	29.61	19.24				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	71.92	81.01	82.10	75.57	68.44	70.39	80.76				
	Cơ cấu nguồn vốn (%)											
8	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	63.06	74.59	77.74	86.96	57.67	50.51	54.21				
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	36.94	25.41	22.26	13.04	42.33	49.49	45.79				
	Khả năng thanh toán											
11	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.21	1.12	1.08	0.87	1.24	1.52	1.49				
	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.56	0.27	0.39	0.32	0.62	0.76	0.67				



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CTY CP THỦY SẢN CỬU LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

\*\*\*\*\*

Trà Vinh, ngày 09 tháng 6 năm 2017

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Thủy sản Cửu Long.
- Căn cứ nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị Cty CP Thủy sản Cửu Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua các vấn đề sau:

1. **Vấn đề 1:** Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017

- Doanh thu: 850 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 30 tỷ đồng.

2. **Vấn đề 2:** Chọn công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2017

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông: Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty Kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 do Ban kiểm soát đề xuất với tiêu chí công ty kiểm toán là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách công bố “Các Công ty Kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận trong năm” bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. **Vấn đề 3:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

4. **Vấn đề 4:** Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2017

Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như mức thù lao năm 2016. Cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị (5 thành viên):

+ Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng.

- + Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng.
- + Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng.
- Ban Kiểm soát (3 thành viên):
- + Trưởng ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng.
- + Ủy viên BKS: 2.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề được nêu trên,

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



*Lương Chánh Lân*





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CTY CP THỦY SẢN CỬU LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

\*\*\*\*\*

Trà Vinh, ngày 09 tháng 6 năm 2017

## TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị khen thưởng Ban điều hành đạt lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Thủy sản Cửu Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề nghị khen thưởng cho Ban điều hành khi hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017: Trích thưởng 20% phần lợi nhuận sau thuế của phần vượt kế hoạch, mức thưởng tối đa là 2 tỷ đồng/năm (Phần thưởng phải được thông qua chủ tịch HĐQT và BTGD).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



*Trương Thanh Lân*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CTY CP THỦY SẢN CỬU LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

\*\*\*\*\*

Trà Vinh, ngày 09 tháng 6 năm 2017

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách ứng viên bổ sung HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Thủy sản Cửu Long.

Theo Khoản 3, Điều 27 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long, HĐQT đề cử bổ sung ứng viên HĐQT, cụ thể như sau:

1. Ông Huỳnh Văn Hương.
2. Ông Nguyễn Văn Thiện.

Theo Khoản 3, Điều 35 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long, HĐQT đề cử bổ sung ứng viên BKS, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Phương Thảo.
2. Đoàn Ngọc Tuyền.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua danh sách ứng viên HĐQT và BKS như sau:

Ứng viên HĐQT:

1. Ông Huỳnh Văn Hương.
2. Ông Nguyễn Văn Thiện.

Ứng viên BKS:

1. Nguyễn Phương Thảo.
2. Đoàn Ngọc Tuyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trương Chanh Lân



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CTY CP THỦY SẢN CỬU LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

\*\*\*\*\*

Trà Vinh, ngày 09 tháng 6 năm 2017

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Thủy sản Cửu Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, TP. HCM

2. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn (A&C):

Địa chỉ: 2 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lương Khánh Liên

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CTY CP THỦY SẢN CỬU LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

\*\*\*\*\*

Trà Vinh, ngày 09 tháng 6 năm 2017

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Thủy sản Cửu Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT:	8.000.000 đồng.
+ Thành viên HĐQT:	5.000.000 đồng.
+ Thư ký HĐQT:	2.000.000 đồng.
+ Trưởng ban Kiểm soát:	4.000.000 đồng.
+ Ủy viên BKS:	2.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lương Thanh Loan



\*\*\*

\*\*\*\*\*

Trà Vinh, ngày 09 tháng 6 năm 2017

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản Cửu Long.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Thủy sản Cửu Long.
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động SXKD tại Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Doanh thu thuần: 850 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận: 30 tỷ đồng.
3. Phần lợi nhuận sẽ được bù lỗ lũy kế, phần còn lại sẽ chia cổ tức. Tỷ lệ chia cổ tức do HĐQT quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Lương Thanh Lân*

DỰ THẢO

Trà Vinh, ngày tháng năm 2017

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long;  
- Căn cứ nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long ngày tháng năm 2017;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua các vấn đề sau:

**1. Vấn đề 1: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017**

- Sản xuất: 3.500 tấn.
- Doanh thu: .850 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ đồng.

**2. Vấn đề 2: Chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2017**

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 với tiêu chí Công ty kiểm toán là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách công bố “Các Công ty kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận trong năm” bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**3. Vấn đề 3: Mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017**

Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 như mức thù lao năm 2016. Cụ thể như sau:

**Hội đồng quản trị (5 thành viên)**

- + Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng.
- + Ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng.
- + Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng.

**Ban Kiểm soát: (3 thành viên)**

- + Trưởng Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng.
- + Ủy viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng.

**4. Vấn đề 4: Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc:**

Hội đồng quản trị đề xuất ông Trương Thanh Tân - Chủ tịch HĐQT; ông Trần Thanh Lễ - Tổng giám đốc công ty trong năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề được nêu trên.

**Trân trọng!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:  
- Quý cổ đông;  
- Lưu: VP.







Số: 0368/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>159.727.407.570</b>	<b>109.603.749.320</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.952.067.955</b>	<b>16.262.191.340</b>
1. Tiền	111		8.952.067.955	16.262.191.340
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>14.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	14.000.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>56.359.315.369</b>	<b>38.355.321.332</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	50.492.385.458	38.165.590.072
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		115.482.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	6.143.135.188	463.912.354
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(391.687.277)	(274.181.094)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>70.439.122.450</b>	<b>54.305.515.340</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	73.257.824.191	61.182.442.796
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(2.818.701.741)	(6.876.927.456)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.976.901.796</b>	<b>680.721.308</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	957.795.201	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.933.683.835	680.721.308
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	85.422.760	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

100  
CỔ  
PHẦN  
TỔNG  
A  
H-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>38.057.666.186</b>	<b>46.107.217.001</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.049.906.564</b>	<b>39.277.502.428</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	31.976.309.535	39.202.087.003
- Nguyên giá	222		132.477.031.559	131.398.786.078
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(100.500.722.024)	(92.196.699.075)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	73.597.029	75.415.425
- Nguyên giá	228		90.920.000	90.920.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.322.971)	(15.504.575)
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>4.555.203.790</b>	<b>4.803.104.282</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	10.500.000.000	10.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	296.600.000	296.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(6.241.396.210)	(5.993.495.718)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.452.555.832</b>	<b>2.026.610.291</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.029.750.571	465.240.910
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	422.805.261	1.561.369.381
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>197.785.073.756</b>	<b>155.710.966.321</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>90.575.452.968</b>	<b>77.063.675.697</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>90.575.452.968</b>	<b>77.063.675.697</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	27.326.000.000	27.326.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	-	20.711.257.648
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(16.750.547.032)	(50.973.581.951)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(30.262.324.303)	(50.973.581.951)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		13.511.777.271	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>197.785.073.756</b>	<b>155.710.966.321</b>

Trà Vinh, ngày 04 tháng 3 năm 2017





**Phạm Thị Huyền Diệu**  
Người lập



**Nguyễn Đông Hải**  
Kế toán trưởng



**Trần Thanh Lễ**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	624.805.122.360	533.142.701.602
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.804.785.210	136.756.620
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		617.000.337.150	533.005.944.982
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	577.036.096.918	497.256.184.079
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.964.240.232	35.749.760.903
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.108.463.370	3.929.391.503
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.391.093.642	10.423.946.841
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.295.145.419	2.890.292.451
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	13.678.345.616	10.902.347.427
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.178.133.942	13.911.686.035
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.825.130.402	4.441.172.103
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.340.284.075	14.525.463
12. Chi phí khác	32	VI.9	515.073.086	169.025.510
13. Lợi nhuận khác	40		1.825.210.989	(154.500.047)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.650.341.391	4.286.672.056
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.10	1.138.564.120	(887.872.711)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.511.777.271</u>	<u>5.174.544.767</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.689</u>	<u>647</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.689</u>	<u>647</u>

Trà Vinh, ngày 04 tháng 3 năm 2017


Phạm Thị Huyền Diệu  
Người lập

Nguyễn Đông Hải  
Kế toán trưởngTrần Thanh Lễ  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.650.341.391	4.286.672.056
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
• Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	9.330.244.342	11.205.935.786
• Các khoản dự phòng	03		(7.225.020.790)	11.924.929.521
• Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	317.086.302	(181.035.983)
• Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.9	(251.494.943)	(7.701.909)
• Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.295.145.419	2.890.292.451
• Các khoản điều chỉnh khác	07		-	45.134.392
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.116.301.721	30.164.226.314
• Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.609.412.202)	13.998.035.276
• Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.075.381.395)	(3.655.121.970)
• Tăng, giảm các khoản phải trả	11		15.896.076.774	(2.131.996.386)
• Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.522.304.862)	181.511.295
• Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
• Tiền lãi vay đã trả	14		(2.281.051.849)	(2.902.790.534)
• Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
• Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
• Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(11.870.000)	(72.400.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<u>(487.641.813)</u>	<u>35.381.463.995</u>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(2.210.709.090)	(4.994.562.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(14.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	100.052.577
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<u>(16.210.709.090)</u>	<u>(4.894.510.332)</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CỬU LONG**

Địa chỉ: 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	V.17	437.355.085.052	372.028.110.542
Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(421.999.313.538)	(392.295.138.828)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>15.355.771.514</b>	<b>(20.267.028.286)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.342.579.389)</b>	<b>10.419.925.377</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>16.262.191.340</b>	<b>5.833.603.664</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>32.456.004</b>	<b>8.662.299</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>14.952.067.955</b>	<b>16.262.191.340</b>

Trà Vinh, ngày 04 tháng 3 năm 2017


Phạm Thị Huyền Diệu  
Người lập

Nguyễn Đông Hải  
Kế toán trưởngTrần Thanh Lễ  
Tổng Giám đốc
